

## KẾ HOẠCH

**thực hiện Kế hoạch số 79-KH/TU, ngày 07/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”**

----

Thực hiện Kế hoạch số 79-KH/ĐU, ngày 07/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 84-KH/TU), Đảng ủy Sở Y tế ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Sở Y tế về trong việc triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 84-KH/TU, Kế hoạch số 79-KH/ĐU của Đảng ủy UBND tỉnh tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kế hoạch số 79-KH/ĐU, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Sở Y tế và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Phát huy vai trò của ngành Y tế trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

#### 2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 79-KH/ĐU và Kế hoạch này; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Gắn việc thực hiện Kế hoạch với thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 và các nhiệm vụ chính trị của ngành.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Lai Châu từng bước hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả và bền vững; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển nguồn nhân lực, nâng cao đời sống Nhân dân và thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Có trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân;
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%;
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt trên 92%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%; tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ chung**

#### ***1.1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt***

Các cấp ủy, tổ chức đảng; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung của Kế hoạch này và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách và đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030, nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”.

#### ***1.2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm người đứng đầu***

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

### **2. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

***2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân***

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác y tế, dân số và phát triển. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng lấy người dân làm trung tâm, lấy chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của ngành y tế; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, chủ động tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển y tế bền vững. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân, triển khai hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Tập trung nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực y tế, phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng, chuyển đổi số y tế, phát triển y tế thông minh; tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ y tế. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các cơ chế, chính sách không còn phù hợp, thiếu tính khả thi, chồng chéo, bất cập; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế.

## ***2.2. Xây dựng và phát triển hệ thống y tế hiện đại, công bằng, chất lượng và bền vững***

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cân đối giữa y tế dự phòng với khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Triển khai hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ y tế. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; xây dựng và kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với cơ sở dữ liệu quốc gia, từng bước hình thành hệ thống y tế thông minh, hiện đại, phục vụ tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế; ưu tiên phát triển đội ngũ bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, bác sĩ công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí nhân lực y tế phù hợp với nhu cầu thực tiễn; đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và khám chữa bệnh từ xa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu đạt trên 13,5 bác sĩ/1 vạn dân vào năm 2030.

## ***2.3. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và chất lượng dân số***

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm mỗi người dân được tiếp cận thuận lợi với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực cho tuyến y tế cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu quả hoạt động của trạm y tế xã, từng bước thực hiện nguyên lý y học gia đình, bảo đảm mỗi trạm y tế xã có đủ điều kiện thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu.

- Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật; tăng cường năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và đáp ứng nhanh với các tình huống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Chủ động kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, tăng cường công tác tiêm chủng, phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về y tế nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; thu hẹp chênh lệch về các chỉ số sức khỏe giữa các vùng, địa phương. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em và khám chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; chú trọng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật; triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17%.

- Đổi mới nội dung, phương thức triển khai công tác dân số theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số về thể chất, tâm vóc, trí tuệ, tinh thần và tuổi thọ; thích ứng với già hóa dân số, bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2030, tuổi thọ bình quân của người dân trên địa bàn tỉnh đạt 70 tuổi, đồng thời nâng cao số năm sống khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

#### ***2.4. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế và bảo đảm an sinh xã hội***

Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; thực hiện tốt chính sách miễn viện phí và các chính sách an sinh trong lĩnh vực y tế. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%

#### ***2.5. Phát triển y tế ngoài công lập và đẩy mạnh xã hội hóa y tế***

Khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát

triển y tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân. Đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao kỹ thuật giữa y tế công lập và tư nhân, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn. Phấn đấu đến năm 2030, thu hút 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước (*bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Trung tâm chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Lai Châu*).

**2. Nhiệm vụ cụ thể:** (có phụ lục kèm theo).

#### **IV-TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các chi, đảng bộ trực thuộc** tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, tuyên Kế hoạch số 79-KH/ĐU, ngày 07/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và Kế hoạch này. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành văn bản cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

**2. Lãnh đạo Sở Y tế** chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**3. Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Y tế** chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu cho Đảng ủy báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

**4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy** tham mưu đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy Sở./.

#### Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- BTV Đảng ủy Sở Y tế;
- Sở Y tế;
- UBKT Đảng ủy SYT;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VT, ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Thế Phong**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ***(Kèm theo Kế hoạch 113 -KH/ĐU, ngày 15/7/2026 của Đảng ủy Sở Y tế)*

| Stt | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan thực hiện        |                                                             | Cá nhân chịu trách nhiệm                 | Thời gian thực hiện          | Kết quả cụ thể                                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                                            |                                          |                              |                                                           |
| I   | Công tác lãnh đạo chỉ đạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                          |                                                             |                                          |                              |                                                           |
| 1   | Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai Kế hoạch Kế hoạch số 79-KH/ĐU, ngày 07/6/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành | Đảng uỷ Sở Y tế          | Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc                              | Phó Bí thư Đảng uỷ Sở Y tế               | Tháng 6/2026 và thường xuyên | 100% chi bộ tổ chức học tập, quán triệt đảm bảo thời gian |
| 2   | Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Kế hoạch của Đảng bộ Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đảng uỷ Sở Y tế; Sở Y tế | Các chi, đảng bộ trực thuộc; Các cơ quan, đơn vị trực thuộc | Bí thư Đảng uỷ Sở Y tế; Giám đốc Sở Y tế | Tháng 6-7/2026               | Kế hoạch thực hiện của Đảng uỷ, Sở Y tế                   |

| Stt | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                             | Cơ quan thực hiện |                                         | Cá nhân chịu trách nhiệm                    | Thời gian thực hiện  | Kết quả cụ thể                                                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                 | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp                        |                                             |                      |                                                                                                  |
| II  | Hoàn thiện cơ chế, chính sách và chuyển đổi số y tế                                                             |                   |                                         |                                             |                      |                                                                                                  |
| 1   | Rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi các cơ chế, chính sách về phát triển y tế, dân số, nguồn nhân lực y tế  | Văn phòng Sở Y tế | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Giám đốc Sở Y tế                            | Giai đoạn 20026-2030 | Báo cáo kết quả rà soát                                                                          |
| 2   | Triển khai Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030                                                           | Văn phòng Sở Y tế | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Giám đốc Sở Y tế và Trưởng phòng KH-TC      | Giai đoạn 20026-2030 | Báo cáo kết quả                                                                                  |
| 3   | Triển khai Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030                                                           | Văn phòng Sở Y tế | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Giám đốc Sở Y tế và đồng chí Tạ Hồng Long   | Giai đoạn 2026-2030  | Kế hoạch chuyển đổi số y tế                                                                      |
| 4   | Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử | Văn phòng Sở Y tế | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đồng chí Tạ Hồng Long Thủ trưởng các đơn vị | Giai đoạn 2026-2030  | Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử |

| Stt | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                  | Cơ quan thực hiện          |                                         | Cá nhân chịu trách nhiệm                                | Thời gian thực hiện | Kết quả cụ thể                                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------|
|     |                                                                                                      | Cơ quan chủ trì            | Cơ quan phối hợp                        |                                                         |                     |                                                 |
| III | Phát triển nguồn nhân lực y tế                                                                       |                            |                                         |                                                         |                     |                                                 |
| 1   | Thực hiện các chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế                            | Phòng Tổ chức cán bộ       | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc Sở Y tế, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ       | Hằng năm            | Kế hoạch đào tạo, thu hút nhân lực              |
| 2   | Đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ y tế; ưu tiên tăng cường bác sĩ cho y tế cơ sở, vùng khó khăn | Phòng Tổ chức cán bộ       | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc Sở Y tế, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ       | Hằng năm            | Báo cáo kết quả đào tạo, luân phiên             |
| IV  | Củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng                                                                    |                            |                                         |                                                         |                     |                                                 |
| 1   | Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của trạm y tế xã, Bệnh viện Đa khoa khu vực                     | Phòng Nghiệp vụ Y          | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc Sở Y tế, Trưởng phòng nghiệp vụ y          | Đến năm 2030        | Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế trên 92% |
| 2   | Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực cho y tế cơ sở                      | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc Sở Y tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính | Giai đoạn 2026-2030 | Các dự án, chương trình đầu tư được triển khai  |

| Stt      | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                    | Cơ quan thực hiện                                       |                                         | Cá nhân chịu trách nhiệm                         | Thời gian thực hiện | Kết quả cụ thể                                                           |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                                         | Cơ quan phối hợp                        |                                                  |                     |                                                                          |
| 3        | Nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát dịch bệnh                               | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật                            | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc TTKSBT                              | Hàng năm            | Không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn                               |
| 4        | Tăng cường công tác tiêm chủng, phòng chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, an toàn thực phẩm | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Chi cục An toàn thực phẩm | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc TTKSBT; Chi cục trưởng Chi cục ATTP | Hàng năm            | Các chỉ tiêu chuyên môn đạt kế hoạch giao                                |
| <b>V</b> | <b>Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và nâng cao chất lượng dân số</b>                                   |                                                         |                                         |                                                  |                     |                                                                          |
| 1        | Triển khai các chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dinh dưỡng                      | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật                            | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc TTKSBT                              | Đến năm 2030        | Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 17% |
| 2        | Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi           | Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện        | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc | Đ/c Giám đốc BVĐK tỉnh                           | Hàng năm            | Các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em được cải thiện                         |

| Stt        | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                               | Cơ quan thực hiện          |                                                               | Cá nhân chịu trách nhiệm                                | Thời gian thực hiện | Kết quả cụ thể                                              |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                   | Cơ quan chủ trì            | Cơ quan phối hợp                                              |                                                         |                     |                                                             |
| 3          | Thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển                                                  | Chi cục Dân số             | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc                       | Chi cục trưởng Chi cục Dân số                           | Đến năm 2030        | Tuổi thọ bình quân đạt 70 tuổi                              |
| <b>VI</b>  | <b>Bảo hiểm y tế và an sinh xã hội</b>                                                            |                            |                                                               |                                                         |                     |                                                             |
| 1          | Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng               | Phòng Nghiệp vụ y          | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc; Bảo hiểm xã hội tỉnh | Trưởng phòng nghiệp vụ y                                | Đến năm 2030        | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96%                    |
| 2          | Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân | Phòng Nghiệp vụ y          | Bảo hiểm xã hội tỉnh                                          | Trưởng phòng nghiệp vụ y                                | Đến năm 2030        | Quỹ bảo hiểm y tế được quản lý, sử dụng đúng quy định       |
| <b>VII</b> | <b>Phát triển y tế ngoài công lập và xã hội hóa y tế</b>                                          |                            |                                                               |                                                         |                     |                                                             |
| 1          | Thu hút đầu tư phát triển y tế ngoài công lập                                                     | Phòng Kế hoạch - Tài chính | Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc                       | Đ/c Giám đốc Sở Y tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính | Đến năm 2030        | Thu hút 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách trong lĩnh vực y tế |

| Stt         | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                         | Cơ quan thực hiện |                               | Cá nhân chịu trách nhiệm   | Thời gian thực hiện   | Kết quả cụ thể                                  |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|
|             |                                                                                             | Cơ quan chủ trì   | Cơ quan phối hợp              |                            |                       |                                                 |
| 2           | Tăng cường hợp tác, chuyển giao kỹ thuật giữa y tế công lập và ngoài công lập               | Các đơn vị y tế   | Các cơ sở y tế ngoài công lập | Giám đốc các BVĐK          | Hàng năm              | Các chương trình phối hợp, chuyển giao kỹ thuật |
| <b>VIII</b> | <b>Công tác kiểm tra, giám sát</b>                                                          |                   |                               |                            |                       |                                                 |
| 1           | Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Đảng ủy Sở | UBKT Đảng ủy      | Các chi, đảng bộ trực thuộc   | Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy | Hàng năm              | Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát       |
| 2           | Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch                                       | BTV Đảng ủy       | Các chi, đảng bộ trực thuộc   | Đ/c Bí thư Đảng ủy         | Theo chỉ đạo cấp trên | Báo cáo                                         |

